TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25** /2026/HS-ST
Ngày: 29-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Sơn và bà Đỗ Thị Thanh Xuân.
- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

A L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/04/2007 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Ba Tu 1, xã Măng Ri, tỉnh Quảng Ngãi Ngãi *(nay là thôn Long Láy, xã Măng Ri, tỉnh Quảng Ngãi)*; Căn cước công dân số: 062207002626, cấp ngày 06/3/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Sen , sinh năm 1977 – đã chết và bà Y Lay, sinh năm 1985 – đã chết; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh em;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2026 đến ngày 24/4/2026, bị áp dụng biện pháp Tạm giam từ ngày 24/4/2026 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:
1. Ông A Gỗ, sinh năm 1978.
Nơi cư trú: Thôn Măng Búk, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)
2. Bà Y Chiên, sinh năm 1981.
Nơi cư trú: Thôn Măng Búk, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

- Người làm chứng:
1. Anh Đinh Văn Đêm, sinh năm 2001.
Nơi cư trú: Thôn Tài Vai, xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)
2. Anh A Tẽo, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Măng Búk, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/4/2026, A L (sinh ngày 01/4/2007; Hộ khẩu thường trú: Thôn Ba Tu 1, xã Măng Ri, tỉnh Quảng Ngãi, nay là thôn Long Láy, xã Măng Ri, tỉnh Quảng Ngãi) cùng với A Tẽo (sinh năm 1998, Hộ khẩu thường trú: Thôn Măng Búk, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi) đến nhà ông A Gỗ (sinh năm 1978, Hộ khẩu thường trú: Thôn Tu Nông, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi) tại thôn Măng Búk, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi để ăn cơm trưa và uống rượu. Vì không có công việc nên A L xin ông A Gỗ đi làm cùng thì được ông A Gỗ đồng ý và đã thống nhất sáng ngày 19/4/2026 sẽ cùng nhau đến làm thuê tại vườn chuối thuộc khu 37 hộ tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi uống rượu tại nhà ông A Gỗ xong thì A Gỗ, A Tẽo và A L tiếp tục đi uống rượu ở một số nhà người dân trong thôn.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, A L về nhà ông A Gỗ trước để ngủ, còn ông A Gỗ tiếp tục uống rượu. Khi về nhà ông A Gỗ, A L thấy trong nhà không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A L thấy tại góc nhà phía trong, bên trái của gian phòng giữa ngôi nhà có treo một túi xách màu đen nên đã đến lục túi nhằm tìm kiếm tài sản nhưng chỉ thấy 01 chìa khóa xe mô tô. Vì trước đó đã thấy 01 chiếc xe mô tô Honda RSX màu đen, không có biển kiểm soát, xe còn mới dựng bên hiên nhà ông A Gỗ nên A L đã cầm chìa khóa đi đến vị trí xe mô tô cắm vào ổ khóa khởi động thì xe nổ máy. A L thấy xung quanh nhà ông A Gỗ không có ai nên đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đi về hướng nhà Đinh Văn Đêm (sinh ngày 10/10/2021; Hộ khẩu thường trú: Thôn Tài Vai, xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi) tại xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi để lấy tiền công trước đó A L làm thuê.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, ông A Gỗ về nhà không thấy xe máy bên hiên nhà mình, sau khi hỏi người thân trong gia đình thì không có ai biết và lấy xe đi. Do nghi ngờ A L, gia đình ông A Gỗ đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin cho A L trả xe nhưng A L không trả lời, nên vào ngày 19/4/2026 ông A Gỗ đã đến Công an xã Măng Bút để trình báo nội dung vụ việc. Đến sáng ngày 21/4/2026, A L đến Công an xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi đầu thú và giao nộp xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG, ngày 23/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự xã Măng Bút kết luận: Giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đen, chưa có biển kiểm soát, số khung: RLHJA3867TY101375, số máy: JA53E-0217677, tình trạng đã qua sử dụng, quy ra tiền VNĐ tại thời điểm ngày 18/4/2026 là **26.400.000 đồng** *(Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng)*.

*** Về vật chứng của vụ án**: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tạm giữ vật chứng sau: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu đen, chưa có biển kiểm soát, số khung: RLHJA3867TY101375, số máy: JA53E-0217677, tình trạng đã qua sử dụng. Qua quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại ông A Gỗ và bà Y Chiên, nên ngày 22/5/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông A Gỗ và bà Y Chiên.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông A Gỗ, bà Y Chiên đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

- Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

* Cáo trạng số 08/CT-VKSQNI-KV ngày 18/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo A L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi trình bày lời luận tội đối với bị cáo A L, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố; phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đồng thời, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo A L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A L mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, 21/4/2026.

+ Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX FI, không có biển kiểm soát là tài sản của ông A Gỗ bị bị cáo chiếm đoạt đã được xử lý trả lại cho A Gỗ theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Tại phiên tòa, bị cáo A L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận, đồng ý với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại là ông A Gỗ và bà Y Chiên đều không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh Quảng Ngãi; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng là anh Đinh Văn Đêm vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra đã có lời khai tại hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của anh Đinh Văn Đêm không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự và công bố lời khai tại phiên tòa.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với bản Kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Quảng Ngãi, lời khai của những người bị hại, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào trưa ngày 18/4/2026, A L cùng với A Tẽo đến nhà ông A Gỗ tại thôn Măng Búk, xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi để ăn cơm trưa và uống rượu. Vì không có công việc nên A L xin ông A Gỗ đi làm cùng thì được ông A Gỗ đồng ý và đã thống nhất sáng ngày 19/4/2026 sẽ cùng nhau đến làm thuê tại vườn chuối thuộc khu 37 hộ tại xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi uống rượu tại nhà ông A Gỗ xong thì A Gỗ, A Tẽo và A L tiếp tục đi uống rượu ở một số nhà người dân trong thôn. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, A L về nhà ông A Gỗ trước để ngủ. Khi về nhà ông A Gỗ, A L thấy trong nhà không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A L thấy có treo một túi xách màu đen nên đã đến lục túi nhằm tìm kiếm tài sản nhưng chỉ thấy 01 chìa khóa xe mô tô. Vì trước đó đã thấy 01 chiếc xe mô tô Honda RSX màu đen, không có biển kiểm soát, xe còn mới dựng bên hiên nhà ông A Gỗ nên A Linh đã cầm chìa khóa đi đến vị trí xe mô tô cắm vào ổ khóa khởi động thì xe nổ máy. A L thấy xung quanh nhà ông A Gỗ không có ai nên đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đi về hướng nhà Đinh Văn Đêm để lấy tiền công trước đó A L làm thuê. Khoảng 22 giờ cùng ngày, ông A Gỗ về nhà không thấy xe máy bên hiên nhà mình, sau khi hỏi người thân trong gia đình thì không có ai biết và lấy xe đi. Do nghi ngờ A L, gia đình ông A Gỗ đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin cho A L trả xe nhưng A L không trả lời, nên vào ngày 19/4/2026 ông A Gỗ đã đến Công an xã Măng Bút để trình báo nội dung vụ việc. Đến sáng ngày 21/4/2026, A L đến Công an xã Măng Bút, tỉnh Quảng Ngãi đầu thú và giao nộp xe mô tô trên.

Thấy rằng, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo A L đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Quảng Ngãi đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, đây cũng là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

[4.2] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.3] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo

[5.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô của ông A Gỗ và bà Y Chiên với giá trị tài sản được định giá là 26.400.000 đồng *(hai mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng)*. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo giúp bị cáo sửa chữa, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do có thu nhập không ổn định, gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành thu giữ và trao trả lại cho chủ sở hữu ông A Gỗ xe mô tô Honda RSX màu đen, không có biển kiểm soát số khung RLHJA3867TY101375, số máy JA53E-0217677. Xét thấy việc trả lại vật chứng cho bị hại là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không ai có yêu cầu về vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban dân tộc nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố: bị cáo **A L** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A L **06 (Sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 21/4/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Miễn án phí cho bị cáo A L.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 29/7/2026)* lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 10 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Phòng THADS KV 10 – Quảng Ngãi.
- Phân trại tạm giam Kon Rẫy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨTHẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Hữu Nuôi